SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2026-06-08T17:14:18+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 475 /KH- UBND	*Nghệ An, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2035 (Đề án 06), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2035 trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các Nghị quyết ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 20/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An;

b) Đến năm 2030, hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính (TTHC) theo địa giới hành chính. Ứng dụng đầy đủ hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông, đa ngành; đảm bảo "Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung", phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành của chính quyền.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực

tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo;

(Chỉ tiêu và nội dung thực hiện tại Phụ lục I kèm theo)

b) Tầm nhìn đến năm 2035: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính quyền thông minh, cho phép ra quyết định dựa trên dữ liệu theo thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh (Ban Chỉ đạo tỉnh); tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả Đề án 06 đã đạt được trong giai đoạn 2022 - 2025, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, đặc biệt của người đứng đầu các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06;

b) Triển khai Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc "5-3-3-2-1" (***5 trụ cột trọng tâm***: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở ***3 cấp chính quyền***; hướng đến ***3 giá trị cốt lõi***: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; ***2 nhóm chủ thể đồng hành***: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; ***1 quyết tâm chính trị cao độ*** của người đứng đầu trong toàn hệ thống), bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực chất;

c) Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là dữ liệu tài nguyên gốc; tài khoản định danh, thẻ căn cước là công cụ số, là chìa khóa cho chuyển đổi số; việc khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;

d) Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động "mỗi người dân là một chiến sỹ trên mặt trận chuyển đổi số", góp phần thúc đẩy Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; Chính quyền đóng vai trò dẫn dắt, kiến tạo môi trường pháp lý và

thể chế đổi mới; doanh nghiệp đặt bài toán thực tiễn; nhà trường và nhà khoa học đóng vai trò giải bài toán, phát triển công nghệ;

đ) Đầu tư phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới. Ưu tiên ứng dụng công nghệ hiện đại do Việt Nam làm chủ như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối, điện toán đám mây... trong phát triển và quản lý nền tảng số, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

e) Khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu dân cư phải đi đôi với bảo vệ an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mọi hoạt động sử dụng dữ liệu phải minh bạch, tuân thủ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, mọi vi phạm phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, xây dựng cơ chế thúc đẩy, giám sát công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển công dân số, xã hội số, kinh tế số, chính quyền số;

- Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn về thúc đẩy, tạo lập, khai thác và sử dụng dữ liệu; ứng dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế - xã hội; phòng ngừa và xử phạt vi phạm trong lĩnh vực dữ liệu; các văn bản hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, kiểm soát chặt chẽ việc công bố TTHC và xây dựng quy trình giải quyết TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế; công bố thông tin có trong các CSDL; xây dựng từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh phù hợp với Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia và các Bộ, ngành;

- Triển khai các sáng kiến, mô hình mới, mở rộng các hình thức tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, TTHC để tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của các Bộ, ngành, địa phương cho các cơ quan truyền thông để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Triển khai thúc đẩy sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch, thủ tục; ban hành các danh mục sản phẩm dịch vụ, các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử, đặc biệt các nhóm ngành tác động

đến kinh tế số trong các lĩnh vực như: tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, logistics và thương mại điện tử;

- Nghiên cứu triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng đô thị thông minh như "Bản sao số", "Mô hình địa điểm số" kết nối, ứng dụng CSDL địa điểm, dữ liệu dân cư và danh tính điện tử, gắn với các dữ liệu khác.

4. Phục vụ phát triển công dân số

- Tập trung triển khai các giải pháp để công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ trên môi trường số như: lấy ý kiến Nhân dân về các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; quản lý khai thác, chia sẻ và giám sát việc khai thác, sử dụng dữ liệu công dân; xây dựng ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh, xác thực điện tử; (3) Thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân;

- Phối hợp tạo lập ví giấy tờ của cá nhân, tổ chức trên VNeID, tạo lập kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức trên môi trường số theo quy định;

- Cung cấp các tiện ích để thúc đẩy công dân thực hiện các giao dịch, hoạt động trên môi trường số; hoàn thiện các công cụ số cho công dân như: tài khoản định danh điện tử, căn cước, chữ ký số, tài khoản thanh toán...;

- Triển khai các cơ chế khuyến khích đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến theo quy định;

- Đẩy mạnh tuyên truyền về kỹ năng số của công dân, xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời, tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi; triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "Bình dân học vụ số"; triển khai các tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số...

5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

- Khẩn trương, đẩy mạnh tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu và đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành; di chuyển, tích hợp các hệ thống, CSDL, kho dữ liệu dùng chung của tỉnh lên hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định; triển khai Khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia và các Khung kiến trúc dữ liệu ngành của các Bộ, ngành liên quan;

- Triển khai các nền tảng chuỗi khối quốc gia, định danh phi tập trung quốc gia, định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, xác nhận giao

dịch điện tử qua nền tảng VNeID, nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ theo chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành;

- Phát triển CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của tỉnh, kết hợp với dữ liệu được chia sẻ, khai thác thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia (NDOP) và các nguồn dữ liệu khác đồng bộ về Trung tâm dữ liệu tỉnh.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh (IOC) kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội;

- Triển khai các hệ thống giám sát dịch vụ công, cắt giảm TTHC và chỉ số điều hành, phân tích, đo lường hiệu quả kinh tế số và sức khỏe doanh nghiệp gắn với Đề án 06; đo lường mức độ phát triển công dân số; các mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế.

7. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

- Đẩy mạnh tích hợp, sử dụng tài khoản an sinh xã hội, triển khai hệ thống chi trả an sinh xã hội, nền tảng thiện nguyện, hiến máu quốc gia và các hệ thống, nền tảng an sinh khác dựa trên dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử;

- Triển khai các giải pháp xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử để phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm;

- Triển khai các công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội trong dữ liệu dân cư để phục vụ điều tra, phòng ngừa tội phạm; tích hợp dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu ADN, căn cước, hồ sơ vụ án; triển khai các giải pháp cảnh báo sớm, thông tin tài khoản phạm tội, phòng chống lừa đảo, rò rỉ dữ liệu.

8. Bảo đảm an ninh mạng

Triển khai giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với Trung tâm dữ liệu của tỉnh và các hệ thống của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đồng bộ, thống nhất theo chỉ đạo của Trung ương. Thường xuyên rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.

9. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, CSDL trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh, xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh;

- Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm

vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các Phiên họp của Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh.

(*Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục II kèm theo*)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên); nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án 06 và tổng hợp chung vào dự toán của Sở, ban, ngành, địa phương mình trình cấp có thẩm quyền tham mưu bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp khác từ xã hội, doanh nghiệp, hợp tác công tư để triển khai Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, điều hành toàn diện việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành UBND các xã, phường thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch này; sử dụng Bộ phận giúp việc của UBND tỉnh về triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 để triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

a) Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện; kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, gửi Công an tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, phối hợp; trường hợp cần thiết, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch chuyển đổi số của Sở, ban, ngành, địa phương;

c) Chủ động đề xuất bố trí kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao;

d) Tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu 100% CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành trọng yếu và các bộ dữ liệu dùng chung theo danh mục do Chính phủ, các Bộ, ngành ban hành; bảo đảm các dữ liệu đáp ứng yêu cầu "Đúng, Đủ,

Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung", đồng bộ, kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư và CSDL định danh, xác thực điện tử;

đ) Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng;

e) Có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra, thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền;

g) Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

h) Định kỳ trước ngày 14 hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Chính phủ.

4. Công an tỉnh

a) Là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an để tham mưu UBND tỉnh thực hiện kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư, CSDL định danh và xác thực điện tử với các hệ thống thông tin của tỉnh theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong việc bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật hệ thống thông tin và cảnh báo, phòng ngừa, ứng phó, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu;

d) Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch tại các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo các cấp theo quy định; đề xuất khen thưởng hoặc kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân trong việc thực hiện Kế hoạch.

5. Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Công an tỉnh tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch tại các Sở, ban, ngành, địa phương, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tại các phiên họp UBND tỉnh thường kỳ; đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp; phối hợp tham mưu khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, phê bình các tập thể, cá nhân chậm trễ, chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Nghiên cứu, tham mưu Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các Sở, ban, ngành, địa phương trong đó bổ sung các tiêu chí về mức độ mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp.

b) Thực hiện đánh giá, xếp hạng kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết

nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị. Điều phối, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

8. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng ứng dụng mạnh mẽ định danh điện tử trong dịch vụ khách hàng. Phối hợp triển khai các giải pháp an ninh để phòng chống tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bảo đảm giao dịch trực tuyến an toàn cho người dân, doanh nghiệp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thái Văn Thành

Nơi nhận:
- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo 57 tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Kh).

Phụ lục I

MỤC TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 05 /6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Mục tiêu		Cơ quan theo dõi
			Năm 2026	Năm 2030	
I	**Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành**				
1	Tăng xếp hạng mức độ chuyển đổi số (DTI) của tỉnh so với năm 2024	Thứ hạng	Tăng 1 bậc. Đứng thứ 12/34	Tăng 5 bậc. Đứng thứ 8/34	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	80	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh
3	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID	%	50	100	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh
4	Tỷ lệ cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được cung cấp phương thức để nhận thông báo từ cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị với cơ quan nhà nước qua VNeID	%	100		Công an tỉnh
5	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công	%	80	90	Văn phòng UBND tỉnh
6	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công	%	95		Văn phòng UBND tỉnh
7	Kết nối Trung tâm điều hành thông minh tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Kết nối	Hoàn thành		Sở Khoa học và Công nghệ
8	Tỷ lệ phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm đối với nhà ở và trụ sở cơ quan tổ chức	%		100	Công an tỉnh
9	Tỷ lệ các TTHC, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới hành chính"	%	100		Văn phòng UBND tỉnh

STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Mục tiêu		Cơ quan theo dõi
			Năm 2026	Năm 2030	
II	**Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số**				
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công	%	80	90	Văn phòng UBND tỉnh
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để bảo đảm kê khai - nộp thuế minh bạch	%	100		Thuế tỉnh
3	Tỷ lệ khách hàng có thể định danh, xác thực bằng thẻ căn cước và tài khoản VNeID khi sử dụng dịch vụ tài chính	%	50	100	Sở Tài chính, Công an tỉnh
4	Tỷ lệ thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDL quốc gia về dân cư, căn cước hoặc định danh điện tử	%	100		Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh
5	Tỷ lệ bệnh viện, trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ bảo hiểm y tế, thẻ sinh viên	%	100		Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử và vận chuyển sử dụng dữ liệu địa điểm	%	80	100	Sở Công Thương, Công an tỉnh
7	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khai thác	%	87	95	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8
8	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử sử dụng thanh toán điện tử	%	80	90	Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8
9	Mở rộng mô hình sử dụng thẻ căn cước thay thẻ ngân hàng trên toàn tỉnh	%		100	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8
10	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử liên thông, dùng thống nhất trong khám chữa bệnh	%	45	100	Sở Y tế

STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Mục tiêu		Cơ quan theo dõi
			Năm 2026	Năm 2030	
11	Bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông đồng bộ giữa các hệ thống: Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và bảo hiểm y tế	%		100	Sở Y tế
12	Mỗi người dân có một sổ sức khỏe điện tử cá nhân được theo dõi suốt vòng đời	%		100	Sở Y tế
III	**Phục vụ phát triển công dân số**				
1	Đảm bảo mỗi công dân được cấp căn cước, có một danh tính điện tử duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ	%	100		Công an tỉnh
2	Đảm bảo quyền của công dân trong việc kiểm soát, quản lý thông tin cá nhân và lịch sử hoạt động số trên nền tảng VNeID	%	100		Công an tỉnh
3	Tỷ lệ người dân Việt Nam được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử mức độ 2	%	≥80	100	Công an tỉnh
4	Cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài đang cư trú trên địa bàn tỉnh	%	100	100	Công an tỉnh
5	Số lượng tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên	%	40	70	Công an tỉnh
6	Tỷ lệ cán bộ cơ quan nhà nước được tập huấn kỹ năng số cơ bản	%	100		Sở Nội vụ
7	Tỷ lệ các Sở, ban, ngành cung cấp học liệu và tổ chức khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số	%		100	Công an tỉnh
8	Hoàn thành phổ cập kỹ năng số cơ bản cho lực lượng lao động	%	50	90	Sở Nội vụ
9	Các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn trên không gian mạng được đưa vào các trường học	%	100		Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Số lượng tài khoản VNeID được tích hợp tài khoản an sinh xã hội	%	50	100	Công an tỉnh

STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Mục tiêu		Cơ quan theo dõi
			Năm 2026	Năm 2030	
IV	**Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu**				
1	Hoàn thành ban hành danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	%	100		Sở Khoa học và Công nghệ
2	Tỷ lệ cá nhân, tổ chức doanh nghiệp được chủ động cung cấp thông tin của mình trên VNeID	%	100		Công an tỉnh
3	Tỷ lệ TTHC có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm TTHC	%		100	Công an tỉnh
4	Tỷ lệ dữ liệu được tích hợp, đồng bộ trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh điện tử được phân tích tổng hợp làm giàu dữ liệu dựa trên trí tuệ nhân tạo	%		100	Công an tỉnh
5	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G	%		99	Sở Khoa học và Công nghệ
V	**Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội**				
1	Tỷ lệ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản an sinh xã hội	%	≥90	100	Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế
2	Tỷ lệ tội phạm sử dụng giấy tờ giả, danh tính giả giảm so với năm 2025	%	≥70	80	Công an tỉnh
3	Tỷ lệ thông tin đối tượng vi phạm pháp luật có thể tra cứu qua CSDL quốc gia về dân cư	%	100		Công an tỉnh
4	An ninh trật tự, trị an được bảo đảm, tội phạm lừa đảo giảm so với năm 2025	%		50	Công an tỉnh

STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Mục tiêu		Cơ quan theo dõi
			Năm 2026	Năm 2030	
VI	**Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo**				
1	Số giải pháp của các trường Đại học/ cao đẳng trên địa bàn tỉnh đăng ký triển khai các giải pháp công nghệ mới gửi về các Bộ, ngành được phê duyệt triển khai, cấp kinh phí đầu tư mạo hiểm, chấp nhận rủi ro	Giải pháp		≥ 10	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Tỷ lệ các Sở, ban, ngành, địa phương phát động các cuộc thi, nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu với cuộc sống	%	20		Công an tỉnh

Phụ lục II

DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 475 /KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	**Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư**				
1	Tham mưu ban hành Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Nghệ An đến năm 2030	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Trước ngày 15/6/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành có liên quan	Tháng 12/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành
4	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công để đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích phát triển công dân số	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Tháng 3/2027	Văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung
5	Tham gia nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ, ngành liên quan	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Thực hiện thường xuyên	Văn bản quy phạm pháp luật, các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch được ban hành

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
II	**Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**				
1	Triển khai Cổng Dịch vụ công Quốc gia thành điểm "một cửa số" duy nhất	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban ngành, UBND cấp xã	Tháng 6/2026	Hệ thống được đưa vào sử dụng thông suốt, hiệu quả
2	Nghiên cứu đề xuất giải pháp "Trạm công dân số" tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ khi có chỉ đạo của Trung ương.	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế và các đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 01/2027	"Trạm công dân số" được đưa vào thí điểm, nghiên cứu triển khai phổ cập
3	Hàng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của Trung ương, tỉnh cho các cơ quan truyền thông (Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh...) để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông
4	Công bố các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ TTHC	Các Sở, ban, ngành	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Văn bản công bố, hướng dẫn được ban hành
5	Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan Đảng các cấp	Thực hiện thường xuyên (hoàn thành việc kết nối trong năm 2026)	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
III	**Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**				
1	Ban hành danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2027	Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh
2	Nghiên cứu "Bản sao số" dựa trên CSDL định danh địa điểm, gắn với dữ liệu dân cư và danh tính điện tử, dữ liệu camera, các cảm biến hình thành mô hình đô thị thông minh.	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành, UBND cấp xã có liên quan	Tháng 01/2030	Mô hình đô thị thông minh được triển khai, vận hành
IV	**Phục vụ phát triển công dân số**				
1	Xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ (cơ bản, trung cấp, nâng cao, chuyên sâu) phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Tỉnh Đoàn. Đề xuất Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp trong việc tích hợp vào chương trình giáo dục chính trị tư tưởng	Triển khai từ 2026, thực hiện thường xuyên	Chương trình đào tạo năng lực số được xây dựng, tích hợp vào các chương trình giáo dục hiện có
2	Khẩn trương tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng Bình dân học	Các Sở, ban, ngành,	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp phục vụ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
	vụ số và triển khai các khóa đào tạo công dân số	UBND cấp xã			các khóa đào tạo trên nền tảng Bình dân học vụ số
3	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai, hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành, UBND cấp xã có liên quan	Tháng 7/2026	Văn bản quy định, hướng dẫn kinh phí được ban hành phục vụ hiệu quả nền tảng tuyên tryền và hỗ trợ đội ngũ triển khai
4	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức cũng như người dân.	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên	Cán bộ, công chức, người được trang bị thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số
5	Ban hành hướng dẫn chi tiết thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo quy định	Sở Tài chính	Công an tỉnh, các Sở, ngành, UBND cấp xã	Tháng 02/2027	Hướng dẫn thực hiện chính sách
6	Phát triển ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện TTHC và dịch vụ công trực tuyến; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành,UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Đánh giá theo các mốc năm 2027, 2030	Các tiện ích trên VNeID được triển khai theo đúng lộ trình, mục tiêu, chỉ đạo của Trung ương

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
	tiền di động trên VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác				
7	Hướng dẫn các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID	Sở Y tế	Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh	Tháng 6/2026	Chia sẻ dữ liệu y tế
V	**Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu**				
1	Ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong CSDL quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Quý I/2027	Danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu được ban hành, cập nhật lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối với CSDL quốc gia về dân cư
2	Khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Theo tiến độ đã được giao	Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia và theo chỉ đạo cơ quan cấp trên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
	bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"				
3	Triển khai và đưa vào vận hành, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh và các đơn vị, tổ chức liên quan	Tháng 3/2028	Triển khai hệ thống theo chỉ đạo của Trung ương
4	Triển khai hệ thống định danh phi tập trung quốc gia	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBDN cấp xã	Tháng 3/2028	Triển khai hệ thống theo chỉ đạo của Trung ương
5	Triển khai nền tảng quốc gia về định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Sở Công Thương	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp xã	Tháng 3/2028	Triển khai hệ thống theo chỉ đạo của Trung ương
VI	**Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành**				
1	Nghiên cứu mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan	Tháng 3/2028	Mô hình được triển khai thí điểm theo chỉ đạo của Trung ương
2	Rà soát, cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan	Thực hiện thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
3	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh để kết nối, chia sẻ thông tin với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh và các đơn vị, tổ chức liên quan	Tháng 12/2026	Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành
4	Đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã trong đó bổ sung các tiêu chí về mức độ mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị theo Bộ Chỉ số
VII	**An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội**				
1	Xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý SIM rác	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh và các doanh nghiệp cung cấp viễn thông di động	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDL quốc gia về định danh điện tử
2	Kết nối hệ thống định danh điện tử, hệ thống chi trả an sinh xã hội để chi trả lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản chi trả khác của cơ quan nhà nước đến người dân	Sở Nội vụ, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công an tỉnh, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 8, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Tháng 02/2027	Hoàn thành kết nối vào thực hiện chi trả
3	Đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm	Sở Nội vụ	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Kho dữ liệu tổng hợp về an sinh xã hội, việc làm, thất nghiệp phục vụ phân tích, dự báo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
4	Phát huy hiệu quả tiện ích tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm trên VNeID để tiếp nhận tin báo tội phạm công nghệ cao, kèm bằng chứng tức thời	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2027	Tiện ích tố giác tội phạm số trên VNeID có khả năng nhận, lưu trữ và chuyển giao bằng chứng điện tử
5	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8 phối hợp về mặt chuyên môn kỹ thuật với Công an tỉnh chia sẻ thông tin cảnh báo sớm, thông tin tài khoản phạm tội, phòng, chống lừa đảo, rò rỉ dữ liệu	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch/thỏa thuận phối hợp được ký kết và triển khai
VIII	**Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối**				
1	Triển khai Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Tháng 12/2026	Hệ thống giám sát an ninh mạng đi vào hoạt động theo chỉ đạo của Trung ương
2	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối. Triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo
IX	**Thanh tra, kiểm tra, giám sát**				
1	Kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các hệ thống, trung tâm dữ liệu, đảm bảo sử	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
	dụng đúng mục đích, đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước				
2	Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	
3	Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh, xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị, tổ chức liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn
4	Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	
5	Đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn).	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN